## Đường cong lãi suất

### Mô tả giao diện

#### Tab “Thông tin chung”

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| Loại tài sản | Không | Nếu đã chọn mã tài sản bên dưới thì trường loại tài sản phải disable, để = null  Bao gồm giá trị NULL + Danh sách lấy từ allcode (**select** \* **from** allcode  **where** cdname = 'SECTYPE';) |
| Mã tài sản | Không | Nếu đã chọn loại tài sản thì trường mã tài sản phải disable, để = null  Lấy danh sách tài sản từ assetdtl (Nên lấy từ cache thay vì truy vấn lại DB) |
| Mã sản phẩm | Có | Chỉ được phép nhập chữ, số, dấu “.”, dấu “\_” |
| Kỳ hạn | Có | Nhập số nguyên, >= 0 |
| Đơn vị | Có | Disable  Hiện tại chỉ có 1 giá trị là M - Tháng |
| Phương pháp tính giá | Có | Lấy danh sách từ allcode (**select** \* **from** allcode  **where** cdname = 'CALPV\_METHOD' ;)  Không được để giá trị NULL |
| Tất toán trước hạn | Có | Y/N |
| Chiết khấu biên độ LS ngày chào bán đầu |  | Bắt buộc nhập nếu phương pháp tính giá = ‘D’  Phương pháp tính giá <> ‘D’ => disable, = 0 |
| Chiết khấu biên độ LS ngày chào bán cuối |  | Bắt buộc nhập nếu phương pháp tính giá = ‘D’  Phương pháp tính giá <> ‘D’ => disable, = 0 |
| Ngày hiệu lực | Có | Phải >= ngày hệ thống |
| Ngày hết hiệu lực | Có | Phải >= ngày hiệu lưc. |
| Diễn giải | Không |  |

#### Tab “Biểu LS đến ĐH”

Giao diện dạng Grid



* Click thêm mới/sửa hiển thị ra popup gồm các trường thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| Loại kỳ hạn | Có | Khai báo 1 tham số trong allcode, bao gồm các giá trị:   * D: Ngày * W: Tuần * M: Tháng * Lấy danh sách từ allcode này. Không được để giá trị NULL |
| Từ | Có | Nhập số nguyên dương |
| Đến | Có | Nhập số nguyên dương. Phải >= Từ |
| Loại | Có | Khai báo 1 tham số trong allcode, bao gồm các giá trị   * V: Cố định * F: Thả nổi |
| Lãi suất (%) |  | Nếu Loại là Cố định => Bắt buộc nhập, >0 |
| Biên độ điều chỉnh (%) |  | Nếu Loại là Thả nổi => Bắt buộc nhập. Cho phép nhập cả số âm |

#### Tab “Biểu LS mua lại trước hạn”

Chỉ hiển thị cho phép nhập khi Tất toán trước hạn = ‘Y’

Giao diện dạng Grid



* Click thêm mới/sửa hiển thị ra popup gồm các trường thông tin

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tên trường** | **Bắt buộc** | **Mô tả** |
| Loại kỳ hạn | Có | Khai báo 1 tham số trong allcode, bao gồm các giá trị:   * D: Ngày * W: Tuần * M: Tháng * Lấy danh sách từ allcode này. Không được để giá trị NULL |
| Từ | Có | Nhập số nguyên dương |
| Đến | Có | Nhập số nguyên dương. Phải >= Từ |
| Loại | Có | Khai báo 1 tham số trong allcode, bao gồm các giá trị   * V: Cố định * F: Thả nổi |
| Lãi suất (%) |  | Nếu Loại là Cố định => Bắt buộc nhập, >0 |
| Biên độ điều chỉnh (%) |  | Nếu Loại là Thả nổi => Bắt buộc nhập. Cho phép nhập cả số âm |

#### Grid tìm kiếm

Gồm các trường

* Số hiệu
* Loại tài sản
* Mã tài sản
* Mã sản phẩm
* Kỳ hạn
* Đơn vị
* Ngày hiệu lực
* Ngày hết hiệu lực
* Trạng thái bản ghi
* Diễn giải

### Quy tắc xử lý

* Tab “Thông tin chung” => dữ liệu lưu trong oxintrcurve
* Tab “Biểu LS đến ĐH” => dữ liệu lưu trong curve\_selldtl (link qua autoid của oxintrcurve)
* Tab “Biểu LS mua lại trước hạn” => dữ liệu lưu trong curve\_buydtl (link qua autoid của oxintrcurve)
* Không được thêm mới trùng key Mã sản phẩm + Loại tài sản + Mã tài sản trong cùng 1 khoảng ngày hiệu lực
* Bản ghi đã phê duyệt chỉ được sửa Ngày hết hiệu lực. Ngày hết hiệu lực sửa phải >= Ngày hệ thống
* Bản ghi chưa phê duyệt được phép sửa tất cả trường thông tin, kể cả mã sản phẩm